

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH



## QUYỂN 27

*Hán dịch: Đồi Lương, Tam tạng Pháp sư Mạn-đà-la.*

### Pháp hội 8: PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT (Phần 2)

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Vì thị hiện thể tánh của vô minh, hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế. Vì hiểu rõ thể tánh của tham, sân, si nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Hiện bày thể tánh pháp giới của âm, giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên tử! Phật xuất thế là các pháp không sinh, đây gọi là diễn thuyết pháp không sinh. Pháp không sinh ấy đều không có sinh tử cũng không có Niết-bàn.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nên vì chúng sinh mà nói đạo pháp trang nghiêm chánh chân vô thượng. Vì sao? Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Biết ân báo ân.

Thiên tử nói:

–Người có sự tạo tác nên biết báo ân.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Thiên tử muốn cho Đức Như Lai có sự tạo tác ư?

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai không có sự tạo tác. Chư Phật Như Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có tạo tác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Ông nói vô vi đó, là không có báo ân hay là chẳng phải chẳng báo ân?

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng mới phát tâm. Vì sao? Vì nếu nghe pháp ấy mà sinh lòng kinh sợ thì sẽ thoái chuyển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà kinh sợ thoái chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thoái chuyển.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Có sao Bồ-tát nói lời ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát đạo tâm mà kinh sợ bậc Thanh văn, Duyên giác thì thoái chuyển. Nếu lẫn tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi tán loạn và ngu si thì an trụ bậc bất thoái.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào mà an trụ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Bồ-tát mới phát tâm ấy gọi là an trụ.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đến mức nào gọi là Bồ-tát mới phát tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát mới phát tâm tu hành không, vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sinh, không diệt, thì gọi là Bồ-tát mới phát tâm.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là cứu hành?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Tất cả phàm phu gọi là cứu hành, vì họ ở trong sinh tử chẳng biết sự khởi thế.

Thiên tử lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát cứu hành?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sinh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ-tát cứu hành.

Bồ-tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sinh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sinh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đẳng phân để hóa độ các chúng sinh đẳng phân mà chẳng cùng ở với đẳng phân kết sử, thì gọi là Bồ-tát cứu hành.

Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát vì hóa độ chúng sinh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ-tát cứu hành.

Thiên tử nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát không thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát cũng thoái cũng chẳng thoái, thì gọi là Bồ-tát chẳng thoái chuyển. Vì sao? Vì thoái là thoái các điều thiện của Dục giới.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thoái. Vì biết và hiểu nên không có tranh tụng, đây gọi là bất thoái. Vì sao? Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thoái chuyển, đây gọi là không thoái. Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, tâm ban đầu thanh tịnh không có tật đố cũng không động lay, trí tuệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiên tử nói:

–Thưa Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát nhất sinh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát biết tất cả các sinh cũng chẳng sinh, biết tất cả chúng sinh sinh tử. Ở trong các sinh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sinh. Chỗ sinh, không nắm

giữ không chẳng nắm giữ. Các sinh rời lìa sinh tử thủ, chẳng đến chẳng đi, chẳng trên chẳng dưới, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết nhân duyên hòa hợp tăng trưởng tất cả chúng sinh. Thân, khẩu, tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sinh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sinh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngồi đạo tràng. Đây gọi là nhất sinh.

Này Thiên tử! đó gọi là Bồ-tát nhất sinh.

Thiên tử Bảo Thượng lại hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát bất sinh cũng được tự tại ở nơi tất cả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có Bồ-tát biết các hành nghiệp, vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ-tát ấy bất sinh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát xả bỏ được tất cả rốt ráo chẳng thoái tâm Bồ-đề đã có, đây gọi là bất sinh. Nếu chẳng cùng ở với các tật đố kết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát thành tựu đầy đủ oai nghi pháp tắc, các công đức giới, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sinh, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với các sân hận kết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát căn lành vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sinh. Ở trong căn lành phát khởi ý siêng năng tinh tấn dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát nhập các thiền định và định thứ lớp, đây gọi là bất sinh. Chẳng đam mê thiền lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát siêng tinh tấn cầu học trí tuệ Bát-nhã không nhàm, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát chẳng sân não tranh tụng, đây gọi là bất sinh. Chẳng cùng ở với sân não các tranh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát như thật ngữ, đây gọi là bất sinh. Nếu an trụ như thật thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát nội tâm tịch tĩnh thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát viên mãn tâm Nhất thiết trí thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sinh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát được thế gian quang minh thì gọi là bất sinh. Nếu thế pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật thì gọi là bất sinh. Nếu có trí tuệ thành tựu Thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng thoái thất bản nguyện thì gọi là bất sinh. Bản nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát thuận hành duyên sinh thì gọi là bất sinh. Chẳng chấp pháp duyên sinh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng tận trí quán Nhất thiết pháp không thì gọi bất sinh. Nếu đủ các căn

lành thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng phương tiện trí phát khởi sự tạo tác sinh lòng đại Bi siêng tu hạnh tinh tấn thì gọi là bất sinh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sinh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sinh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát quán tất cả pháp tánh không thì gọi là bất sinh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả chúng sinh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trụ ba cõi thì gọi là bất sinh. Vì chúng sinh nên chẳng nhập Niết-bàn thì gọi là được tự tại.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có ngôn ngữ thì là lay động ngôn ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên tử! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hý luận ngữ, chẳng bỏ chúng sinh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên tử! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự, không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên tử! Do nghĩa ấy nên Bồ-tát hạnh chẳng thể dùng để nói, chẳng thể có quan niệm, đây gọi là Từ tâm, đây gọi là không sát sinh, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp ấy xong, Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Văn-thù-sư-lợi khéo vì các Bồ-tát mà nói bất sinh tự tại.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát tự tại vô ngại hành pháp như vậy thì Bồ-tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo Vô thượng.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn và liền được Đức Thế Tôn thọ ký đạo Chánh chân vô thượng, đều sẽ thành Phật hiệu ấy, tại cõi Phật ấy.

Bấy giờ, ở trong đại chúng có một vị Thiên tử suy nghĩ: “Thiên tử Bảo Thượng chừng nào sẽ thành đạo Vô thượng? Hiệu là gì? Cõi Phật ra sao?”

Do thần lực của Đức Phật, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiên tử Bảo Thượng ấy chừng nào sẽ thành đạo Chánh chân vô thượng? Phật độ ra sao? Được thành Phật rồi hiệu là gì?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Thiên tử Bảo Thượng quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật đạo hiệu là Bảo Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, cõi nước tên là Bảo trang nghiêm, kiếp tên là Bảo lai.

Này A-nan! Cõi nước Phật Bảo Trang Nghiêm ấy giàu vui, rất đáng ưa thích, của báu nhiều, nhân dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

Này A-nan! Trong cõi Phật ấy không có những ngôi đá, gai góc, cát đất, gò nong, hang núi. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành là vàng Diêm-phù-đàn, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

Này A-nan! Như trời Hóa lạc, cung điện, vườn ao, y phục dư dật, cõi nước Bảo Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, chỉ có Bồ-tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiền định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoại trừ sự vui Pháp hỷ thiên duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bảo Trang Nghiêm.

Đức Phật Bảo Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát tại gia đông vô lượng, vô biên.

Lúc thuyết pháp cho các Bồ-tát, Đức Bảo Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa-la, ngòi kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu đến cõi nước ấy, rưới những hoa trời, hương trời trổi nhạc trời, mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp Vô tận chủ Đà-la-ni.

Sao gọi là pháp Vô tận chủ Đà-la-ni?

Tất cả các pháp, vì tịch tĩnh làm chủ nên hiển thị thân tâm, ý tưởng tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí tuệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tranh tụng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tương nghĩa.

Tất cả các pháp, vì tuệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì Không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì Vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì Vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì không tạo tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời sự tạo tác.

Tất cả các pháp, vì không xuất ly làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không xuất ly.

Tất cả các pháp, vì không sinh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không cùng tận.

Tất cả các pháp, vì lìa dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì không hai làm chủ nên hiển thị tất cả pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì không hai làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp lìa hai.

Tất cả các pháp, vì không nương tựa làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sinh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sinh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch tĩnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không biến đổi.

Tất cả các pháp, vì chẳng được làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không có chỗ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì không định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhân duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dững mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sinh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thật tế làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp thuần một vị.

Tất cả các pháp, vì như thật làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì chẳng thể làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tĩnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có người.

Tất cả các pháp, vì Bồ-đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Này A-nan! Đức Bảo Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì các Bồ-tát diễn nói pháp Vô tận chủ Đà-la-ni, Đà-la-ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a-tăng-kỳ Đại Bồ-tát được pháp nhãn.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chưa từng có vậy. Chư Như Lai tự nhiên không tạo tác trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại được trí không chướng ngại.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên không tạo tác ở trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại được trí không chướng ngại.

A-nan nói với Thiên tử Bảo Thượng:

–Thưa Thiên tử! Thiên tử được lợi lành lớn. Được Đức Như Lai thọ ký cho đạo vô thượng.

Thiên tử Bảo Thượng nói:

–Thưa Đại đức A-nan! Điều không có pháp, chẳng nên nói thọ ký. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho sắc. Thọ, tướng, hành và thức chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho thọ, tướng, hành và thức. Địa giới chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới, hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho thủy, hỏa và phong giới. Nhãn chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhãn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ, vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho ba đời bình đẳng. Nhân kiến chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho nhân kiến. Sinh diệt chẳng phải là Bồ-tát, chẳng nên nói thọ ký cho sinh diệt.

Thưa Đại đức A-nan! Danh từ Bồ-tát là giả danh, là câu tịch tĩnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tĩnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại đức A-nan! Cũng không có pháp để Bồ-tát nắm lấy được, là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Bồ-tát thọ ký là, tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp giữ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sinh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại đức A-nan! Luận về Bồ-tát thì thọ ký như vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Này Thiên tử! Bồ-tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba-tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ Đức Phật đứng qua một phía nói:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ-tát mà chẳng nói thọ ký Thanh văn?

Đức Phật đáp:

–Này Ba-tuần! Bồ-tát ấy, chư Thiên và nhân dân khắp cõi đại thiên đều nghe biết nên

nói thọ ký Bồ-tát. Hàng Thanh văn chẳng phải là hàng được trời, người nghe biết nên chẳng nói thọ ký Thanh văn.

Nói thọ ký Bồ-tát thì có nhiều chúng sinh phát tâm Bồ-đề, nên nói thọ ký Bồ-tát. Nói thọ ký Thanh văn thì Bồ-tát thoái chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh văn.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Ba-tuần:

–Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này?

Ba-tuần nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do Đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo vô thượng cho Thiên tử Bảo Thượng rằng sẽ thành Phật hiệu là Bảo Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh văn, làm cung điện, đèn đài, lan can, cây báu, vườn rừng của tôi rung chuyển chạm nhau phát ra âm thanh nói: “Thích-ca Như Lai vì Thiên tử Bảo Thượng mà thọ ký đạo Vô thượng.” Lại nghe có tiếng nói: “Ba-tuần này! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy chớ khiến lại thọ ký Bồ-tát sinh đến cung của ông.”

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Ba-tuần! Tuyên nói thọ ký Bồ-tát, nay ông chẳng vui ư?

Ma nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi thật chẳng vui. Nói thọ ký A-la-hán cho tất cả chúng sinh ở Diêm-phù-đề tôi không sầu não, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ-tát được Vô thượng Bồ-đề thì tôi sầu não chẳng nói được. Vì sao? Vì tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ-tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Ba-tuần! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa rất ráo hướng đến đạo Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy đã rời những trói buộc của ma, thành hạnh rất ráo, khéo biết phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc ấy thần lực của Đức Phật khiến ma Ba-tuần hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh rất ráo khéo biết phương tiện hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Ba-tuần! Nếu có Bồ-tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ-tát thành tựu hạnh rất ráo.

Nếu thấy tất cả kết sử ma nghiệp, đều có thể lợi ích cho đạo Vô thượng, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Chẳng cùng đi với tất cả kết sử, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần! Nếu tâm Bồ-tát vì cứu vớt trọn vẹn các chúng sinh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ-tát rất ráo tâm hạnh. Nếu dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp chúng sinh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Nếu rất ráo quán tất cả chúng sinh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần! Nếu có Bồ-tát xả tất cả sở hữu trong thân, ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ-đề trọn vẹn rất ráo, đó gọi là Bồ-tát tâm hạnh rất ráo. Nếu Bồ-tát vì tất cả chúng sinh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Nếu có Bồ-tát với người xin, người thọ biết như thật tế, hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần, nếu có Bồ-tát ở nơi các pháp lành từ lúc mới phát tâm trọn chẳng

thoái chuyên, đó gọi là Bò-tát rớt ráo hành nơi tâm Bò-đề. Nếu có Bò-tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bò-tát khéo biết phương tiện. Nếu Bò-tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bò-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Ba-tuần, nếu thấy kẻ đến xin điều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bò-tát rớt ráo tâm hạnh. Nếu có Bò-tát họp các căn lành nguyện cầu Nhất thiết trí, đó gọi là Bò-tát khéo biết phương tiện. Bò-tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bò-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ Thiên tử Bảo Thượng nói với Bò-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Quyển thuộc của ma Ba-tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam, thiện nữ hướng về Đại thừa.

Bò-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Thiên tử:

–Chẳng như lời ông nói, nên nạp Ba-tuần để vào bụng của Bò-tát.

Lại nữa, này Thiên tử! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba-tuần ngồi tòa Sư tử, do thần lực của Đức Phật biết thuyết pháp như Phật.

Ba-tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của Bò-tát Văn-thù-sư-lợi giữ lại và làm cho ma Ba-tuần làm thân tướng Đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba-tuần.

Bò-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Này Ba-tuần! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?

Do thần lực của Bò-tát Văn-thù-sư-lợi, ma Ba-tuần nói:

–Thưa Bò-tát Văn-thù-sư-lợi, Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bò-đề, huống là tôi mà được.

Vì sao? Vì Bò-đề là tướng báo ân, chẳng phải lìa dục mà được, chẳng phải giải huống mà được.

Lại nữa, Bò-đề là được tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bò-đề. Vì chẳng phải không mà biết rõ là không. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bò-đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng. Biết rõ tướng vô nguyện, đó gọi là Bò-đề, vì chẳng phải lấy vô nguyện để biết rõ tướng vô nguyện. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bò-đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh. Biết rõ chân như tướng không phân biệt gọi là Bò-đề, vì chẳng phải lấy như để biết như. Biết rõ an trụ nơi như thật tế, đó gọi là Bò-đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thật tế để biết an trụ như thật tế. Biết rõ thể tánh không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, đó gọi là Bò-đề, vì không có người biết.

Thưa Bò-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bò-tát nào nghe nói tướng Bò-đề như vậy, nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật.

Lúc ma Ba-tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bò-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất nói với Bò-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bò-tát Văn-thù-sư-lợi! Thật là chưa từng có! Bò-tát dùng thần lực làm cho ma Ba-tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo, ngồi tòa Sư tử và nói pháp thậm thâm ấy.

Bò-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tất cả cỏ cây rừng rậm không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp.

Tôi cũng có thể khiến Đại đức Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng hảo, dùng biện tài



của Phật mà thuyết pháp.

Lúc đó Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Ta nên ẩn khỏi đại chúng này. Nếu không, Bò-tát Văn-thù-sư-lợi hoặc giả làm cho ta làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt ta, làm cho ta mang tiếng giả làm Đức Thế Tôn.”

Do thần lực của Bò-tát Văn-thù-sư-lợi giữ lại nên Xá-lợi-phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Bò-tát Văn-thù-sư-lợi biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, liền biến Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa Sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Bò-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Xá-lợi-phất:

–Đại đức nên cùng ma Ba-tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật.

Xá-lợi-phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba-tuần cũng đang mang thân Phật:

–Này Ba-tuần! Luận về Bò-đề, thể tánh của nó là những gì?

Ba-tuần nói:

–Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bò-đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bò-đề. Nhất thiết trí quán là thể tánh Bò-đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bò-đề của chư Phật Thế Tôn.

Ba-tuần hỏi Xá-lợi-phất:

–Trưởng lão Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào?

Xá-lợi-phất nói:

–An trụ nơi bình đẳng trong sinh tử, an trụ nơi Niết-bàn bất động, an trụ nơi tánh như thật của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kết sử của tất cả chúng sinh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ.

Này Ba-tuần! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy.

Xá-lợi-phất lại hỏi Ba-tuần:

–Nên tìm cầu Bò-đề ở chỗ nào?

Ba-tuần nói:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bò-đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bò-đề. Từ điên đảo kết sử mà tìm cầu Bò-đề. Từ chướng ngại che lấp mà tìm cầu Bò-đề.

Xá-lợi-phất nói:

–Này Ba-tuần! Do nhân duyên gì mà ông nói như vậy?

Ba-tuần đáp:

–Đại đức Xá-lợi-phất! Như thật biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bò-đề.

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỷ-kheo dứt hết phiền não, được tâm vô lậu.

Vì tin lời của Xá-lợi-phất và ma Ba-tuần, nên có ba vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bò-đề.

Vì muốn điều phục chư Thiên tử nên Bò-tát Văn-thù-sư-lợi khiến ma Ba-tuần và Xá-lợi-phất làm thân Phật đủ tướng tốt. Việc xong, Bò-tát Văn-thù-sư-lợi thân nhiếp thần lực, Xá-lợi-phất và ma Ba-tuần trở lại thân mình như cũ.

Lúc đó từ các cõi Phật bốn phương có một ngàn Bò-tát ngự hư không mà đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chân Phật, đi nhiều bên phải rồi đứng qua một phía bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng con thọ trì, thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói

cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này từ xứ nào đến?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Các Bồ-tát ấy, mỗi nhóm đều tụ họp ở các cõi nước của chư Phật. Các Bồ-tát ấy đều do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ-tát đến đây và để chiêm ngưỡng, kính lễ, đi nhiễu Đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh này. Do những có trên mà các Bồ-tát ấy đến đây.

Này A-nan! Sau khi ta nhập Niết-bàn, các Bồ-tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp ấy tại cõi Diêm-phù-đề này.

Này A-nan! Ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, các Bồ-tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp.

Bấy giờ, trong đại chúng có Đế Thích, Phạm vương, chư Thiên vương Hộ thế bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam, thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng con sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não.

Đức Phật khen Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên vương Hộ thế:

–Lành thay! Lành thay! Các vị có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp. Đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại và ái hộ chánh pháp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Văn-thù-sư-lợi! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm-phù-đề ở thời kỳ mạt thế sau.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lúc hỏa tai khởi lên, hư không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.

Bạch Thế Tôn! Như thể tánh hư không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sinh, chẳng diệt. Nếu pháp không sinh, không diệt thì cũng không thọ trì. Vì thể tánh các pháp là không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi mong Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam, thiện nữ gieo trồng căn lành. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm-phù-đề.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam, thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này.

Đức Phật lại bảo A-nan:

–Này A-nan! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ, vị lai, hiện tại vậy.

A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này có tên là Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bảo

Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại đức A-nan, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Thiên tử Bảo Thượng, các Bồ-tát từ các cõi Phật đến, cùng Trời, Người, A-Tu-la và tất cả thế gian đều rất vui mừng hoan hỷ tín thọ phụng hành.

